DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI TOEIC Listening & Reading Online

STT *No.*	Giới tính/ *Gender*	Họ và tên *Full Name*	Ten	Ngày sinh *Date*	Tháng sinh *Month*	Năm sinh *Year*	Số CMND/Hộ chiếu *ID Number / Passport number*	Mã sinh viên *Student Number*	Khoa *Faculty*	Lớp *Grade*	Ngày thi *Test Date*	Ca thi	Phong thi	Thời gian thi *(Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)*	Ghi chu
616	Nữ	Nguyễn Hoàng Phương	An	14	10	2002	301794036	20003691	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
617	Nữ	Phan Thị Tuyết	Anh	18	7	2002	342063526	20011501	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
618	Nam	Lê Tấn	Bảo	18	7	2000	079200010327	20001931	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
619	Nữ	Ngô Thị Mỹ	Châu	3	6	2002	272931216	20026001	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
620	Nữ	Trần Thị Mỹ	Chi	9	1	2002	221530245	20016141	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
621	Nam	Huỳnh Ngọc	Chương	11	5	2002	334983978	20016101	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
622	Nam	Nguyễn Anh	Duy	3	8	2002	321739869	20006781	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
623	Nam	Phùng Văn	Duy	3	9	2002	264553342	20006731	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
624	Nữ	Lê Mỹ Thảo	Duyên	13	5	2002	215574881	20020921	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
625	Nam	Cù Huy	Dương	25	11	2002	371971629	20015241	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
626	Nữ	Nguyễn Thị Anh	Đào	20	1	2002	335019301	20010421	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
627	Nam	Nguyễn Đình Thành	Đạt	17	7	1999	272469895	20025541	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
628	Nam	Nguyễn Phan Thành	Đạt	12	11	2002	3741988727	20019541	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	SAI CMND
629	Nam	Trần Phát	Đạt	13	6	2002	342080704	20008031	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
630	Nữ	Nguyễn Thị Thùy	Đoan	23	10	2002	261633506	20012541	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
631	Nam	Lê Hồng	Đức	1	4	2002	092202004872	20020781	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
632	Nam	Đỗ Trường	Giang	23	2	2002	079202014784	20006411	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
633	Nữ	Hồ Thị Quỳnh	Giao	21	8	2002	251289387	20020491	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
634	Nữ	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	9	9	2002	321822956	20006471	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
635	Nữ	Huỳnh Bảo	Hân	5	9	2002	301771877	20018911	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
636	Nam	Nguyễn Thanh	Hậu	4	10	2002	285882006	20010311	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
637	Nam	Bùi Anh	Huy	9	6	2002	342092506	20018291	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
638	Nam	Trần Đức	Huy	1	4	2001	251250239	20001241	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
639	Nữ	Hồ Ngọc	Kiều	21	11	2002	312492966	20005051	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
640	Nam	Lê Chí	Lâm	18	2	2002	321756726	20029191	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
641	Nữ	Nguyễn Hồ Mỹ	Linh	18	9	2002	231428705	20018121	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
642	Nữ	Đỗ Thị Thảo	Linh	26	6	2002	281373540	20016831	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
643	Nữ	Hồ Thị Thùy	Linh	6	2	2002	342019256	20005981	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
644	Nam	Châu Tấn	Lộc	12	9	2002	312533485	20021021	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
645	Nữ	Nguyễn Hạnh Hòa Trà	My	2	9	2002	215575034	20029221	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
646	Nam	Trương Hoài	Nam	12	7	2002	342113029	20022081	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
647	Nữ	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11	3	2002	321844334	20003831	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
648	Nữ	Huỳnh Nguyễn Xuân	Nghi	18	6	2002	072302003360	20016631	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
649	Nam	Nguyễn Hồ	Nghiêm	15	10	2002	221524673	20023911	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
650	Nữ	Tăng Bảo	Ngọc	25	6	2002	342100048	20016841	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	

STT *No.*	Giới tính/ *Gender*	Họ và tên *Full Name*	Ten	Ngày sinh *Date*	Tháng sinh *Month*	Năm sinh *Year*	Số CMND/Hộ chiếu *ID Number / Passport number*	Mã sinh viên *Student Number*	Khoa *Faculty*	Lớp *Grade*	Ngày thi *Test Date*	Ca thi	Phong thi	Thời gian thi *(Sáng/chiều)* *Shift (a.m/p.m)*	Ghi chu
651	Nữ	Đỗ Hồng	Ngọc	18	11	2002	079302017110	20007671	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
652	Nữ	Hoàng Lê Như	Ngọc	7	7	2002	342150750	20023561	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
653	Nam	Phạm Vĩ	Nguyên	10	12	2002	342084543	20006231	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
654	Nữ	Hoàng Thị Kim	Nguyên	3	4	2002	212893699	20024721	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
655	Nữ	Nguyễn Thanh	Nhãn	7	12	2002	215541853	20027801	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
656	Nam	Võ Hoàng	Nhân	29	3	2002	321790351	20012451	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
657	Nam	Phạm Trung	Nhẩn	13	6	2002	342092184	20012611	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
658	Nữ	Bùi Thị Hồng	Phúc	14	8	2002	083302000266	20026641	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
659	Nam	Hồ Hồng	Phúc	28	2	1993	301469688	20001841	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
660	Nữ	Trần Thị Hồng	Phúc	21	11	2002	301721791	20005541	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.04	13h00 - 16h15 PM	
661	Nam	Võ Lê Trọng	Phúc	11	11	2002	312506356	20020861	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
662	Nữ	Lý Thu	Phương	5	2	2002	321729146	20005621	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
663	Nam	Nguyễn Bá	Phương	26	9	2002	072202005814	20024141	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
664	Nữ	Phạm Thị Phương	Quyên	14	8	2002	342093089	20003421	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
665	Nữ	Phan Thị Như	Quỳnh	28	5	2002	251289987	20021691	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
666	Nam	Trần Thanh	Sang	23	3	2002	281271467	20013551	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
667	Nữ	Trần Thị Thủy	Tiên	2	6	2002	312489403	20016351	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
668	Nam	Trần Đình	Tiệp	14	10	2002	054202000016	20016481	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
669	Nữ	Trần Ngọc	Tú	2	10	2002	079302030090	20014781	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
670	Nữ	Trần Thị Cẩm	Tú	2	6	2002	312489909	20016291	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
671	Nữ	Trịnh Nguyễn Bích	Tuyền	16	12	2002	079302029300	20007471	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
672	Nữ	Võ Cẩm	Tuyến	13	9	2002	215537575	20014621	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
673	Nữ	Lý Thu	Thảo	24	12	2002	281297372	20012641	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
674	Nữ	Phạm Thị Thu	Thảo	27	2	2001	312438821	20002021	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
675	Nữ	Trần Thị Phương	Thảo	13	12	2002	301826648	20025721	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
676	Nữ	Trần Huỳnh Xuân	Thi	9	9	2002	251319830	20014581	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
677	Nam	Vũ Trần	Thi	7	1	2002	272878452	20021671	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
678	Nam	Trần Hưng	Thịnh	17	7	2002	342002748	20012401	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
679	Nữ	Đào Thị Kim	Thơ	25	4	2002	352596017	20004701	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
680	Nữ	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	28	8	2002	215584278	20020301	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
681	Nữ	Trần Thị Cẩm	Thúy	18	7	2002	342041354	20003871	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
682	Nữ	Phạm Anh	Thư	1	11	2002	352614248	20012851	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
683	Nữ	Cao Phương Anh	Thư	19	9	2002	342063512	20011541	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
684	Nữ	Hồ Trần Quốc	Trăm	17	5	2002	087302000006	20004291	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
685	Nữ	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	25	7	2002	301849043	20003681	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
686	Nữ	Trần Thị Diễm	Trân	17	3	2002	312498401	20021041	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
687	Nam	Hồ Minh	Triều	13	12	2002	312503271	20008851	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	

STT *No.*	Giới tính/ *Gender*	Họ và tên *Full Name*	Ten	Ngày sinh *Date*	Tháng sinh *Month*	Năm sinh *Year*	Số CMND/Hộ chiếu *ID Number / Passport number*	Mã sinh viên *Student Number*	Khoa *Faculty*	Lớp *Grade*	Ngày thi *Test Date*	Ca thi	Phong thi	Thời gian thi *(Sáng/chiều)* *Shift (a.m/p.m)*	Ghi chu
688	Nữ	Nguyễn Thị Phương	Trinh	21	3	2002	079302022547	20025831	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
689	Nam	Lê Cao Hoàng	Trung	16	5	2002	079202023378	20024261	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
690	Nam	Hoàng Văn	Trường	30	1	2002	001202035686	20003901	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
691	Nam	Huỳnh Thế	Vinh	12	9	2002	312553842	20027911	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
692	Nam	Nguyễn Tấn	Vinh	9	2	2002	221503417	20003841	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
693	Nam	Trần Trường	Vinh	8	12	2002	312508775	20027681	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
694	Nam	Nguyễn Đăng Quang	Vũ	22	10	2002	251239059	20028521	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
695	Nữ	Phạm Thị Hải	Yến	1	11	2001	241955711	20001911	Khoa Hóa học	DHHO16A	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
696	Nữ	Dương Đình	Đình	13	3	2002	079302032276	20032201	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
697	Nam	Nguyễn Thế Thanh	Hải	11	12	2002	079202006878	20010361	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
698	Nam	Hồ Hoàng	Hưng	29	11	2002	079202037167	20026861	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
699	Nữ	Trần Thị Lệ	Linh	26	6	2002	042302000043	20035211	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
700	Nữ	Lê Thị Hồng	Nhung	11	10	2002	301826705	20033911	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
701	Nữ	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	18	4	2002	321747334	20018101	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
702	Nam	Nguyễn Đình Minh	Trí	6	6	2002	079202013173	20036981	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
703	Nữ	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	7	7	2002	079302025777	20024951	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
704	Nam	Nguyễn Tuấn	Văn	21	11	2002	079202010119	20038411	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
705	Nữ	Ngô Hoàng Khánh	Xuân	19	7	2002	079302006208	20022791	Khoa Hóa học	DHHO16ATT	16/10/2020	Ca 3	B1.05	13h00 - 16h15 PM	
706	Nam	Nguyễn Lê Thanh	Bình	24	10	2002	079202028668	20034751	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
707	Nam	Trần Văn	Cường	8	12	2002	342095276	20030601	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
708	Nữ	Nguyễn Phan Mỹ	Dung	28	11	2001	079301001778	20042761	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
709	Nữ	Nguyễn Hồng Thục	Duyên	21	8	1999	026024251	20043631	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
710	Nam	Huỳnh Văn	Hạo	22	10	2001	382036175	20032231	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
711	Nam	Lê Chí	Hiếu	8	11	2002	381956540	20031991	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
712	Nam	Trịnh Lê Minh	Hoàng	30	8	2002	079202008505	20038861	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
713	Nam	Nguyễn Quốc	Huynh	5	4	2002	272887409	20031841	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
714	Nam	Nguyễn Quốc	Hưng	31	10	2002	241866609	20035461	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
715	Nam	Nguyễn Trần	Minh	3	1	2002	079202000408	20032821	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
716	Nữ	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	10	7	2002	321621513	20042691	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
717	Nam	Nguyễn Thành	Nhân	17	2	2002	321631322	20042701	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
718	Nữ	Lê Trang Uyển	Nhi	30	3	2002	382048337	20033281	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
719	Nữ	Nguyễn Thị Ngọc	Như	23	1	2002	312529014	20038401	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
720	Nữ	Võ Thị Quỳnh	Như	21	9	2002	312531258	20030781	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
721	Nam	Nguyễn Hoàng Nhật	Phong	23	7	2002	079202016277	20042301	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
722	Nam	Đỗ Phú	Quốc	19	5	2002	030202002007	20030381	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
723	Nữ	Nguyễn Lê Mỹ	Quyên	21	9	2002	301711147	20038001	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
724	Nam	Phạm Văn	Tài	24	8	2002	079202016791	20041471	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	

STT *No.*	**Giới tính/** *Gender*	**Họ và tên** *Full Name*	**Ten**	**Ngày sinh** *Date*	**Tháng sinh** *Month*	**Năm sinh** *Year*	**Số CMND/Hộ chiếu** *ID Number / Passport number*	**Mã sinh viên** *Student Number*	**Khoa** *Faculty*	**Lớp** *Grade*	**Ngày thi** *Test Date*	**Ca thi**	**Phong thi**	**Thời gian thi** ***(Sáng/chiều)*** *Shift (a.m/p.m)*	**Ghi chu**
725	Nữ	Trịnh Ngọc Cẩm	Tiên	3	4	2002	251248283	20030311	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
726	Nam	Huỳnh Minh	Tiến	7	3	2002	079202023998	20033041	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
727	Nam	Nguyễn Thái	Toàn	13	7	2002	276082284	20031851	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
728	Nam	Trần Anh	Tú	15	6	2002	079202015330	20035401	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
729	Nữ	Nguyễn Dương Mỹ	Thiện	29	1	2002	352609295	20039471	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
730	Nữ	Nguyễn Hoàng Ái	Thy	28	11	2002	083302000131	20041331	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
731	Nữ	Dương Bích	Trâm	14	2	2002	079302031428	20029411	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
732	Nữ	Lê Thị Quỳnh	Trâm	1	11	2002	212889378	20034361	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
733	Nam	Vương Hoàng	Trí	22	2	2002	341982445	20032241	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
734	Nữ	Vũ Ái	Trinh	15	6	2002	272887798	20038971	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
735	Nữ	Lê Thị Kim	Xuyến	7	6	2002	079302031740	20038151	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	
736	Nữ	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	16	11	2002	312496435	20032581	Khoa Hóa học	DHHO16B	16/10/2020	Ca 3	B1.06	13h00 - 16h15 PM	